

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 05 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Văn Phước**

Bà **Nguyễn Hồng Lành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Văn Trường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh BL

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh BL tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Yến Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh BL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. TRẦN VĂN NG, sinh ngày 19/11/1993; tại huyện HB, tỉnh BL. Nơi ĐKNKTT: ấp M, xã V, huyện HB, tỉnh BL. Chỗ ở hiện nay: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh BL; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ng, sinh năm 1956 và bà Hứa Thị L, sinh năm 1956; vợ tên Trần Trương Bích H, sinh năm 2000 và 01 người con sinh năm 2020; tiền án: chưa có; tiền sự: 01 lần, ngày 05/02/2021 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 24/QĐ-XPVPHC với hình thức phạt 750.000đ về hành vi đánh người gây thương tích, (nộp phạt ngày 26.3.2021).

Nhân thân: Ngày 25/8/2017 bị công an Phường 8, thành phố BL xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 36/QĐ-XPHC với hình thức phạt tiền về hành vi đánh nhau. Ngày 06/10/2017 bị Công an huyện HB xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 247/QĐ-XPHC với hình thức phạt tiền về hành vi tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2021 đến nay (có mặt).

2. VÕ VĂN Q, sinh ngày 25/02/1998; tại P, BL.

Nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh BL. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: khome; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha không xác định; mẹ tên Võ Thị Th, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2021 đến nay (*có mặt*).

3. LÊ QUỐC L, sinh năm 1992; tại P, BL;

Nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh BL. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ph, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có.

Nhân thân: Ngày 25/6/2012 bị công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 114/QĐ-XPHC. Ngày 03/7/2017 bị công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 159/ QĐ-XPHC. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2021 đến nay (*có mặt*).

4. LƯU ANH K, sinh ngày 17/01/2003; tại P, tỉnh BL;

Nơi cư trú: ấp V, xã HP, huyện P, tỉnh BL. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T, sinh năm 1984 và bà Trang Thị D, sinh năm 1983; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/11/2021 đến nay (*có mặt*).

2. Bị hại:

2.1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp 3, phường L, thị xã GR, tỉnh BL. (*Vắng mặt*)

2.2. Anh Lê Hoàng H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh BL; (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 07/9/2021, Trần Văn Ng đến nhà của Tr và G thuộc ấp Bình Lễ, xã V, huyện P, tỉnh BL chơi. Tại đây, bị cáo Ng rủ Lưu Anh K, Lê Như Y, Lê Thị Bé Nh, Lâm Tr, Lâm Hoàng G, Võ Chí Ng tập trung tại căn phòng ngủ thứ nhất của ngôi nhà sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá. Tiếp tục đến khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 07/9/2021, khi Lê Hoàng H và Nguyễn Thanh T đến, bị cáo Ng rủ Lưu Anh K, Lê Như Y, Lê Thị Bé Nh, Lâm Tr, Lâm Hoàng G, Võ Chí Ng, Nguyễn Thanh T, Lê Hoàng H tập trung tại căn phòng ngủ thứ nhất của ngôi nhà sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá, sử dụng đến hết số ma túy trên.

Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo Ng nghi ngờ anh H xông thuốc mê nên nảy sinh ý định chém anh H và anh T. Bị cáo Ng điện thoại rủ bị cáo Lê Quốc L và bị cáo Võ Văn Q đến nhà Tr và G để đánh H và T, bị cáo L và Q đồng ý. Đến nơi, bị cáo Ng

dùng dao tự chế chém liên tiếp nhiều nhát vào cơ thể anh T, hậu quả làm cho anh T bị thương ở đầu gối trái, bị cáo L cầm mũ bảo hiểm cùng đánh anh T, bị cáo Q cầm mũ bảo hiểm đánh trúng anh H nhiều cái vào vùng đầu, vai (chưa gây thương tích). Sau đó, anh T và anh H nhảy xuống sông bơi qua bên kia sông lần trốn.

Sau khi anh H và anh T bỏ trốn, các bị cáo Ng, Q, Lâm và bị cáo K chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER biển số 94B1-262.55 của anh Lê Hoàng H. Sau khi lần trốn, phát hiện xe bị nhóm Trần Văn Ng lấy đi, Lê Hoàng H đến Công an xã V trình báo, còn Tài được đưa đi Bệnh viện điều trị và có đơn yêu cầu xử lý người gây thương tích.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/TgT, ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Trung tâm Pháp Y tỉnh BL, kết luận tỷ lệ thương tích của Nguyễn Thanh T: Một vết thương chưa cắt chỉ ở trước ngoài gối trái. Tỷ lệ 02% (Hai). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (Hai). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 49, ngày 15/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, dung tích xi lanh 149, màu xanh bạc, số máy: G3D4E353146, số khung: 0610GY336259, biển số 94B1-262.55 được mua và đăng ký sử dụng ngày 07/11/2016 đến thời điểm bị chiếm đoạt ngày 08/9/2021 có giá trị: 23.490.581 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-HS, ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Trần Văn Ng phạm về tội “*Cố ý gây thương tích*”; “*Cướp tài sản*”; “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 168 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Võ Văn Q, Lê Quốc L về tội “*Cố ý gây thương tích*”, “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lưu Anh K về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Văn Ng phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, “*Cướp tài sản*”, “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 168; điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ng mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; mức án từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”; mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung cho ba tội bị cáo phải chấp hành từ 11 năm 06 tháng đến 13 năm 09 tháng tù.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Võ Văn Q và bị cáo Lê Quốc L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, “*Cướp tài sản*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn Q, bị cáo Lê Quốc L mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt

chung cho hai tội buộc bị cáo Q, bị cáo L mỗi bị cáo chấp hành mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 09 tháng tù.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Lưu Anh K phạm tội “*Cướp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo K mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Hoàng H và anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu bồi thường nên không đề xuất xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 chai nhựa bên trong có chứa chất lỏng màu trắng, nắp chai nhựa màu vàng, trên nắp chai nhựa có khoét 02 lỗ gắn 02 cái nõ bằng thủy tinh màu trắng và 01 ống hút màu trắng quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng; 01 khẩu trang y tế màu xám, trên khẩu trang có chữ Ytama Pro, đã qua sử dụng; 01 con dao có chiều dài 21cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, đã qua sử dụng; 01 con dao có chiều dài 26cm, cán dao bằng nhựa màu cam, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, đã qua sử dụng; 01 con dao tự chế dài 31cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen, trên cán dao có 02 khoen kim loại màu vàng, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, đã qua sử dụng; 01 vỏ dao bằng nhựa màu đen, có chiều dài 16,5cm, trên thân vỏ dao có 04 khoen kim loại màu vàng, đã qua sử dụng; 01 con dao có chiều dài 30cm, phần cán dao bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Ng 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Nokia, màu vàng, bên trong điện thoại có 01 sim, trên sim có dãy số 83990, đã qua sử dụng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị hại anh Lê Hoàng H, anh Nguyễn Thanh T vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra anh H và anh T đã có lời khai rõ ràng, do vậy việc vắng mặt của anh H, anh T không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét thấy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận:

Vào ngày 07/9/2021 tại nhà của Tr và G thuộc ấp Bình Lễ, xã V, huyện P, tỉnh BL bị cáo Ng đã có hành vi cung cấp ma túy, rủ rê và cùng với Lưu Anh K, Lê Như Y, Lê Thị Bé Nh, Lâm Tr, Lâm Hoàng G, Võ Chí Ng, Lê Hoàng H và Nguyễn Thanh T sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Ng tổ chức sử dụng ma túy 02 lần, đối với nhiều người, và trong đó có Lê Như Y, sinh ngày 12/12/2007 là chưa đủ 18 tuổi.

Đến khoảng 01 giờ ngày 08/9/2022 do nghi ngờ anh Lê Hoàng H xông thuốc mê nên bị cáo Ng cùng bị cáo Võ Văn Q, bị cáo Lê Quốc L đã có hành vi dùng dao tự chế và nón bảo hiểm gây thương tích cho Nguyễn Thanh T được Lê Hoàng H can ngăn và bỏ chạy. Hậu quả, Nguyễn Thanh T bị thương tích qua giám định là 02%.

Sau khi anh H và anh T bị đánh bỏ chạy, các bị cáo Ng, Lâm, Q và bị cáo K có hành vi chiếm đoạt của anh Lê Hoàng H 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh bạc, biển số 94B1.262.55 có giá trị: 23.490.581 đồng. Xét thấy, các bị cáo biết rõ chiếc xe nêu trên là của anh Lê Hoàng H nhưng vẫn chiếm đoạt. Các bị cáo có ý thức chiếm đoạt tài sản của bị hại trước khi đánh bị hại, như vậy các bị cáo đã lợi dụng lúc bị hại không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản của bị hại.

[3] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác; xâm phạm đến sức khỏe, đe dọa đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Văn Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”; “*Cướp tài sản*”; “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 168 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Võ Văn Q, Lê Quốc L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Lưu Anh K đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 13/CT-VKS-HS, ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Cần phải được xử phạt theo tội danh và hình phạt mà điều luật đã quy định để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Trong vụ án có nhiều bị cáo nên khi quyết định hình phạt cần xét đến vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đối hành vi gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thanh T: Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo Ng là người đã đề xuất khởi xướng, rủ rê bị cáo Q và Lâm đến nhà của nhà của Trường và Giang để đánh anh H và anh T, hơn nữa bị cáo Ng cũng là trực tiếp dùng dao chém anh T gây thương tích. Do đó, bị cáo Ng là người có vai trò chính cần phải được xử phạt mức án cao hơn bị cáo Q và L.

Bị cáo Võ Văn Q và bị cáo Lê Quốc L tham gia do sự rủ rê của bị cáo Ng nhưng khi đi đánh nhau có sự chuẩn bị hung khí (nón bảo hiểm) và tham gia tích cực, bị cáo L vào bên trong nhà của Tr và G tham gia cùng bị cáo Ng dùng nón bảo hiểm đánh anh

T; khi anh H vào can ngăn bị cáo Q dùng nón bảo hiểm đánh anh H để hỗ trợ cho bị cáo Ng và Lâm nên cần xử phạt tương xứng.

Xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đối hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh bạc, biển số 94B1.262.55 của anh Lê Hoàng H. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo thực hiện với vai trò người thực hành tích cực, bị cáo K cầm bánh xe trước cố định xe, các bị cáo Q, L và Ng cùng nhau bẻ cổ xe để chiếm đoạt tài sản của bị hại, các bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm giản đơn. Do đó tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo L có ông nội là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu các chi phí điều trị thương tích; anh Lê Hoàng H đã nhận lại xe, không yêu cầu các bị cáo bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chai nhựa bên trong có chứa chất lỏng màu trắng, nắp chai nhựa màu vàng, trên nắp chai nhựa có khoét 02 lỗ gắn 02 cái nõ bằng thủy tinh màu trắng và 01 ống hút màu trắng quấn bằng keo màu đen, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 khẩu trang y tế màu xám, trên khẩu trang có chữ Ytama Pro, đã qua sử dụng; 01 con dao có chiều dài 21cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, đã qua sử dụng; 01 con dao có chiều dài 26cm, cán dao bằng nhựa màu cam, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, đã qua sử dụng; 01 con dao tự chế dài 31cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen, trên cán dao có 02 khoen kim loại màu vàng, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, đã qua sử dụng; 01 vỏ dao bằng nhựa màu đen, có chiều dài 16,5cm, trên thân vỏ dao có 04 khoen kim loại màu vàng, đã qua sử dụng; 01 con dao có chiều dài 30cm, phần cán dao bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Nokia, màu vàng, bên trong điện thoại có 01 sim, trên sim có dãy số 83990, đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Ng.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp như Hội đồng xét xử phân tích nêu trên nên được chấp nhận,

[9] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Riêng đối với bị cáo L thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo: Trần Văn Ng phạm tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**; **“Cố ý gây thương tích”**; **“Cướp tài sản”**; bị cáo Võ Văn Q, Lê Quốc L phạm tội **“Cố ý gây thương tích”**, **“Cướp tài sản”**; bị cáo Lưu Anh K phạm tội **“Cướp tài sản”**.

2/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 168; điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Ng 08 (tám) năm tù về tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**; 09 (chín) tháng tù về tội **“Cố ý gây thương tích”**; 03 (ba) năm tù về tội **“Cướp tài sản”**. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành 11 (mười một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày ngày 08/9/2021.

3/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Văn Q 06 (sáu) tháng tù về tội **“Cố ý gây thương tích”**; 03 (ba) năm tù về tội **“Cướp tài sản”**. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày 12/10/2021.

3/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Quốc L 06 (sáu) tháng tù về tội **“Cố ý gây thương tích”**; 03 (ba) năm tù về tội **“Cướp tài sản”**. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày 12/10/2021.

4/ Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, khoản 1 Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Anh K mức án 03 (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày 12/11/2021.

5/ Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 chai nhựa bên trong có chứa chất lỏng màu trắng, nắp chai nhựa màu vàng, trên nắp chai nhựa có khoét 02 lỗ gắn 02 cái nõ bằng thủy tinh màu trắng và 01 ống hút màu trắng quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng; 01 khẩu trang y tế màu xám, trên khẩu trang có chữ Ytama Pro, đã qua sử dụng; 01 con dao có chiều dài 21cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, đã qua sử dụng; 01 con dao có chiều dài 26cm, cán dao bằng nhựa màu cam, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, đã qua sử dụng; 01 con dao tự chế dài 31cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen, trên cán dao có 02 khoen kim loại màu vàng, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, đã qua sử dụng; 01 vỏ dao bằng nhựa màu đen, có chiều dài 16,5cm, trên thân vỏ dao có 04 khoen kim loại màu vàng, đã qua sử dụng; 01 con dao có chiều dài 30cm, phần cán dao bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, đã

qua sử dụng. Trả lại bị cáo Ng 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Nokia, màu vàng, bên trong điện thoại có 01 sim, trên sim có dãy số 83990, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2022-BL653)

6/ Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Ng, Kiệt và Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Quốc L.

7/ Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND tỉnh BL;
- Sở Tư pháp tỉnh BL;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS P;
- CQĐT Công an huyện P;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAPL;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tạ Văn Cung